

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29/4/2021
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đinh Tuấn Anh.

+ Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Vân Anh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn và quá trình xét xử, anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Trần Thị Vân A kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam ngày 16 tháng 02 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại gia đình anh ở thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra va chạm, cãi, chửi nhau, mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị A lại tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Lần cuối cùng chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã N sống là ngày 10/8/2019 cho đến nay không về chung sống cùng với bố con anh nữa. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với chị A.

Tại bản tự khai đề ngày 23/12/2020 và tại biên bản hoà giải ngày 04/01/2021 và ngày 10/3/2021 chị Trần Thị Vân A là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, mâu thuẫn của vợ chồng và thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như anh Hưng trình bày. Nay anh H ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Vân A có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Minh L, sinh ngày 21/12/2017 và cháu Nguyễn Trần Minh Đ, sinh ngày 05/08/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh H. Khi ly hôn anh H và chị A thống nhất thoả thuận giao cháu L và cháu Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H yêu cầu chị A cấp dưỡng cho con 2.000.000đồng/2 cháu/tháng. Chị A chỉ cấp dưỡng cho con 1.000.000đồng/2 cháu/tháng.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Không có.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn H. Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Vân A. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Minh L, sinh ngày 21/12/2017 và cháu Nguyễn Trần Minh Đ, sinh ngày 05/08/2019 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L và cháu Đ đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị A phải cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Trần Thị Vân A là bị đơn; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Vân A kết hôn với nhau là tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam ngày 16 tháng 02 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống

hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra va chạm, cãi, chửi nhau, mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị A lại tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Lần cuối cùng chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã N sống là ngày 10/8/2019 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Qua tài liệu xác minh, lời thừa nhận của đương sự thì mâu thuẫn của vợ chồng anh H, chị A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Hưng xin ly hôn chị A đồng ý ly hôn. Do đó xét thấy việc thuận tình ly hôn là tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Vân A có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Minh L, sinh ngày 21/12/2017 và cháu Nguyễn Trần Minh Đ, sinh ngày 05/08/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh H từ khi chị A bỏ đi cho đến nay. Khi ly hôn anh H và chị A thống nhất thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con nhưng không thỏa thuận được mức nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, tinh thần nuôi dưỡng con chung, công việc, mức thu nhập của mỗi bên thấy các con còn nhỏ, cháu Đ ở với anh H từ lúc 05 ngày tuổi cho đến nay cháu được hơn một tuổi được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con đảm bảo tốt. Mặt khác anh H và chị A tự nguyện thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Trần Minh L và Nguyễn Trần Minh Đ cho anh H là sự tự nguyện của các đương sự và không làm xáo trộn cuộc sống của các con nên được Tòa án ghi nhận. Song để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con nên buộc chị A phải cấp dưỡng cho con mỗi cháu 800.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2021 là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 ; Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Anh H , chị A thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu một nửa án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 ; Điều 83 ; Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Vân A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Minh L, sinh ngày 21/12/2017 và cháu Nguyễn Trần Minh Đ, sinh ngày 05/08/2019 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị A phải cấp dưỡng cho con mỗi cháu 800.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2021 trở đi cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Nguyễn Văn H, chị Trần Thị A mỗi người phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004249 ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, anh H còn được hoàn lại số tiền là 150.000đồng. Chị A phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng cho con

Án xử công khai sơ thẩm, anh H và chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt